

Bản án số: 85/2018/HS-ST
Ngày 04 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thị Mỹ Hằng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dư Thị Út

Ông Ngô Tất Hoàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Danh Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1993 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ.; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1967 và bà Lâm Thị S, sinh năm 1972; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/8/2014, bị Tòa án nhân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã chấp hành xong); Bị cáo bị tạm giữ 03/01/2018, đến ngày 12/01/2018 bị khởi tố và chuyển tạm giam tạm giam đến nay. “có mặt”.

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại Ninh Bình. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 4, phố Phát D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 05/3/2014, bị Công an huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu ra quyết định xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi mua tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có” (đã đóng phạt xong); Bị cáo bị tạm giữ 03/01/2018, đến ngày 12/01/2018 bị khởi tố và chuyển tạm giam tạm giam đến nay. “có mặt”.

- Bị hại: Nguyễn Cao Minh T, sinh năm 1995. Địa chỉ: số 017, khóm 8, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn P, Nguyễn Lý H là bà con chú bác, ở cùng xóm với Nguyễn Văn T.

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 02/01/2018, sau khi nghỉ uống rượu, bia và nghỉ hát Karaoke, Nguyễn Lý H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 94B1-316.27, chở Nguyễn Văn T (ngồi giữa) và Nguyễn Văn P (ngồi sau) về nhà, đang trên đường Võ Thị Sáu, P nói “giờ hết tiền rồi kiếm ai giật điện thoại đem bán lấy tiền ngủ nhà trọ và nhậu tiếp đồng ý không”, H và T đồng ý. P kêu H chạy xe vào đường 23/8, đang đi trên đường 23/8 hướng từ ngã ba Trà Kha về hướng Ngã ba xa cảng, đến đường Bà Huyện Thanh Quan, thuộc khóm 2, phường 8, thành phố Bạc Liêu thì Phụng nhìn thấy Nguyễn Cao Minh T và Lâm Văn T là người bán dâm nên P kêu Hải chạy xe đến chỗ của T. Sau đó, P trao đổi việc mua dâm với T và T đồng ý. Do Triều không có xe nên Phụng kêu Hải chạy xe chở P và T rẽ vào đường bà Huyện Thanh Quan một đoạn thì dừng lại, H và T xuống xe đứng chờ, còn P chạy xe quay lại chở T. Khi đến chỗ H và T đang đứng chờ thì T xuống xe, P giao xe lại cho H và kêu H, T lên xe nổ máy chờ sẵn, còn P đi đến chỗ T. Lợi dụng lúc T mất cảnh giác, P giật lấy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, F5, màu vàng-đồng của T đang cầm trên tay rồi nhanh chóng nhảy lên xe H và T đang chờ sẵn, nhưng T nhào theo giật lại được điện thoại và chạy đến nắm vào cổ áo của P kéo mạnh làm cho P ngã xuống lộ; P và T giằng co, T đè trên người của P. Thấy T bị P giữ lại, T xuống xe chạy đến dùng chân đạp vào người của T một cái nhưng T vẫn nắm áo trước ngực của P, bị cáo T dùng tay giật tay của T ra để cho bị cáo P tẩu thoát nhưng T vẫn nắm áo P làm P tuột bỏ áo và chạy vào hẻm gần đó, còn T chạy ra hướng đường 23/8.

Thời điểm T, P và T giằng co thì Nguyễn Lý H ngồi ở chỗ xe mô tô biển số 94B1-..... (lúc này xe đã tắt máy); quá trình giằng co giữa T, P và T thì H không cùng tham gia. Sau khi P và T chạy thoát, lúc này T thấy H đang ở chỗ xe nên chạy đến giật chìa khóa xe và đạp vào xe mô tô 94B1-..... làm ngã xe. Sau đó H dẫn xe vào tiệm tạp hóa gần đó, đến khi Công an phường 8, thành phố Bạc Liêu đến lập biên bản và bắt giữ H cùng tang vật.

Thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, F5, màu vàng-đồng; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 94B1-316.27 và 01 nón bảo hiểm màu trắng.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 03, ngày 05/01/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại F5, màu gold, có giá trị là 6.850.200 đồng và 01 ốp lưng bằng nhựa màu trắng có giá 58.800 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.909.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 569/C54B, ngày 18/01/2018, của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2018) Nguyễn Lý H có độ tuổi từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm.

Tại Cáo trạng 57/CT-VKSTPBL ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T về tội “Cướp giật tài

sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo P và T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 171; Điều 17; điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo sơ mi bằng vải, kiểu nam, màu trắng, bị rách và 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, đã bị nứt, đã qua sử dụng. Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì. Án phí: Mỗi bị cáo Phụng và Tư chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ

Đối với Nguyễn Lý H tuy có vai trò đồng phạm với Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T về tội “Cướp giật tài sản” nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội P và T đã vượt quá sự bàn bạc với Nguyễn Lý H nên H không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 569/C54B, ngày 18/01/2018, của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2018) Nguyễn Lý H có độ tuổi từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm nên Nguyễn Lý H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cướp giật tài sản”, theo khoản 1, Điều 171 bộ luật hình sự.

- Các bị cáo P và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt bị hại không cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của Nguyễn Lý H, của bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 02/01/2018, tại khóm 2, phường 8, thành phố Bạc Liêu, Nguyễn Văn P đã có hành vi nhanh chóng giật lấy tài sản của Nguyễn Cao Minh T một cách công khai rồi tẩu thoát và bị T giữ lại. Khi thấy P bị T bắt lại, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng vũ lực chống trả Nguyễn Cao Minh T nhằm mục đích để P tẩu thoát (không nhằm mục đích giữ lại tài sản), nhờ đó P đã tẩu thoát được, đây là hành vi hành hung để tẩu thoát của Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T.

Bị cáo P và T thực hiện hành vi đều vì mục đích vụ lợi; trước, trong và sau khi thực hiện hành vi, các bị cáo P và T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi nêu trên của bị cáo. Hành vi phạm tội này của bị cáo P và T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” thuộc trường hợp “*hành hung để tẩu thoát*”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về “*Cướp giật tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức sống lệch lạc, xem thường pháp luật, xem nhẹ thành quả lao động của người khác bằng việc tước đoạt tài sản và xâm phạm đến sức khỏe tinh thần của họ. Không những thế, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để không chỉ có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo mà còn mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo khác nhau nên cần có sự đánh giá, cân nhắc mức độ phạm tội của từng bị cáo khi quyết định hình phạt để có mức hình phạt phù hợp. Trong vụ án này, các bị cáo tuy cố ý cùng thực hiện hai hành vi phạm tội nhưng đều không có kế hoạch, sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể; không có liên kết chặt chẽ nên đây là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo P, là người khởi xướng, có hành vi rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo P và T: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo tác động gia đình bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại, - phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Do các bị cáo P và T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo P và T.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại 5.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo sơ mi bằng vải, kiểu nam, màu trắng, đã bị rách và 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, đã bị nứt, đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không có nhu cầu nhận lại tài sản.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 94B1-316.27 mà các bị cáo làm phương tiện để đi cướp giật tài sản là của ông Cao Văn L đứng tên mua trả góp dùm cho gia đình H, khi H và bị cáo P, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội thì gia đình H cũng như ông L không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

[9] Án phí: Mỗi bị cáo P và T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ

[10] Đối với Nguyễn Lý H: Thời điểm giằng co giữa Triều với bị cáo P, T giữ được P (ngồi đè giữ lấy P) thì bị cáo T có hành vi dùng chân đạp và dùng tay giật tay của T ra nhằm mục đích để P tẩu thoát (giải thoát cho P). Còn H thì vẫn đang ở xe mô tô (xe đậu ở giữa đường và lúc này xe đã tắt máy) không tham gia giằng co nhằm giải thoát đồng bọn. Sau khi tẩu thoát P chạy vào hẻm gần đó, T chạy ra hướng đường 23/8; H vẫn ở đó và dẫn xe vào tiệm tạp hóa gần đó, đến khi công an phường 8 đến bắt giữ H. Như đã phân tích ở trên, khi thực hiện hành vi phạm tội P, T và cả H là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Hành vi dùng vũ lực chống trả lại bị hại nhằm mục đích để P tẩu thoát (giải thoát cho P) của P và T đã thực hiện vượt quá sự bàn bạc, đây là hành vi không thỏa thuận trước, không có sự thống nhất ý chí ban đầu giữa P, T và H. Hành vi của P và T là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự về “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “hành hung để tẩu thoát”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Hành vi của H có vai trò đồng phạm với P và T thực hiện hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự (tội nghiêm trọng), H không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “hành hung để tẩu thoát” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (tội rất nghiêm trọng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 569/C54B, ngày 18/01/2018, của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2018) Nguyễn Lý H có độ tuổi từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm.

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự quy định về tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự. Xét thấy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Lý H có độ tuổi từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm (tính có lợi cho H) nên Nguyễn Lý H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cướp giật tài sản” tại khoản 1 Điều 171 bộ luật hình sự (tội nghiêm trọng), do đó Hải không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu không truy tố đối với Nguyễn Lý H là đúng pháp luật.

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 171; Điều 17; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T phạm tội “cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/01/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/01/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký viết tên của Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T và Điều tra viên Trần Quốc Cường. Trên gói niêm phong có ghi dòng chữ: “01 cái áo sơ mi bằng vải, kiểu nam, màu trắng, đã bị rách”.

- 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký viết tên của Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T và Điều tra viên Trần Quốc Cường. Trên gói niêm phong có ghi dòng chữ: “01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, đã bị nứt”, đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

Thị Mỹ Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thị Mỹ Hằng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 23 tháng 4 năm 2018

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. 2.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Vào hồi giờ phút ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại Phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án trong vụ án:

- Họ và tên: **Lâm Ngọc Hùng** (tên gọi khác: Tà Lọt)

Sinh năm 1980 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: số 117, khóm 8, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Nghề nghiệp: Không

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu Phương** (tên gọi khác: Gái)

Sinh năm 1984 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: số 108, khóm 8, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Nghề nghiệp: Không

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Thịnh phạm tội “Đánh bạc”.

Kết quả biểu quyết thống nhất 03/03.

2/. Về điều khoản và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết thống nhất 03/03.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Thịnh **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt, được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/7/2017 đến ngày 27/7/2017.

Kết quả biểu quyết thống nhất 03/03.

4/. Về án phí:

Kết quả biểu quyết thống nhất 03/03.

Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: các bị cáo Lâm Ngọc Hùng (tên gọi khác: Tà Lọt) và Nguyễn Thị Thu Phương (tên gọi khác: Gái) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết thống nhất 03/03.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết thống nhất 03/03.

Biên bản kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thị Mỹ Hằng